

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Hoài Nam.

2. Bà Lê Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1983; tại: Ninh Bình; cư trú: 81/8/3 đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Bùi Thị H1; có vợ và 02 con sinh năm 2002 và năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2024 “vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Bá H2, luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H là lái xe công nghệ cho hãng “Bee” và thuê xe ô tô hiệu Mitsubishi ATTRAGE màu xám, biển số: 51G-408.24 để hành nghề. Vào hồi 01 giờ 04 phút ngày 30/7/2023, H đón và chở anh Phạm Tấn Đ (sinh năm 1988) cùng bạn gái từ quán K tại địa chỉ A Đường số C, phường B, quận B đến địa chỉ nhà không số (kế

bên nhà 10/10), đường số E, phường H, thành phố T, sau đó H điều khiển xe quay lại quận T đón khách. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/2/2023, một khách hàng nữ do H chở phát hiện trên xe có một cái bóp (ví) nam màu đen nên đưa cho H trả lại cho khách hàng. Sau khi khách nữ xuống xe trên đường L, Phường A, Quận T thì H kiểm tra bên trong bóp thấy có 3.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng V, 01 thẻ Visa, 01 thẻ ngân hàng S; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Nguyễn Khánh N; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 76G1-353.30. Do thấy trong bóp có thẻ tín dụng (thẻ thanh toán trước trả tiền sau, không có mặt khẩu xác thực) có thể thanh toán trực tiếp bằng hình thức cà thẻ nên H nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt số tiền trong tài khoản bằng hình thức thanh toán mua hàng, rút tiền mặt. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày (30/07/2023), H vào cây xăng P chi nhánh số 9 tại địa chỉ số C L, Phường B, quận T để đổ xăng và thử trả bằng hình thức cà thẻ bằng thẻ tín dụng trên và thấy trả được tiền đổ xăng là 300.000 đồng nên H tiếp tục mua thêm xăng với số tiền 300.000 đồng và thanh toán với hình thức cà thẻ như trên. Đến khoảng hơn 13 giờ 00 phút cùng ngày, H đến siêu thị L1 trên đường N, Phường A, quận G để ăn uống và mua bia rượu hết tổng số tiền 2.607.800 đồng bằng sử dụng thẻ tín dụng trên để thanh toán qua ba lần: lần 1 số tiền 1.317.800 đồng, lần 2 số tiền 860.000 đồng, lần 3 số tiền 430.000 đồng. Sau khi ăn uống xong, H lên mạng internet tìm cách để rút tiền trong thẻ tín dụng ra lấy tiền mặt. H sử dụng điện thoại Samsung hiệu Galaxy J7 Prime màu đen của H liên hệ với một người đàn ông (không rõ lai lịch) rồi hẹn và gặp người đàn ông tại trước cửa hàng bán nệm tại địa chỉ B N, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, thì người đàn ông mang một cái máy đến gặp H, H cà thẻ tín dụng vào máy đó hai lần, lần đầu tiên H nói muốn lấy 10.000.000 đồng tiền mặt thì người đàn ông bấm số tiền 10.020.000 đồng, lần thứ hai H muốn lấy thêm 5.000.000 đồng và người đàn ông bấm số tiền 5.010.000 đồng. Sau hai lần cà thẻ thì người đàn ông đưa cho H 14.700.000 đồng và nói là trừ 300.000 tiền phí. Sau khi nhận tiền xong, H qua cửa hàng thẻ giới di động (đối diện cửa hàng nệm) tại địa chỉ số A N, Phường A, quận G để mua 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A54 5G màu tím với giá 8.990.000 đồng và cũng thanh toán bằng thẻ tín dụng của anh Phạm Tấn Đ.

Tổng cộng H đã có 08 giao dịch với tổng số tiền là 27.227.800 đồng, trong đó có 26.627.000 đồng thực hiện giao dịch tại địa bàn Quận G, 600.000 đồng thực hiện giao dịch tại địa bàn Quận T. Trong 08 giao dịch trên, có 02 lần giao dịch rút tiền mặt với số tiền 15.030.000 đồng thì H sử dụng, tiêu xài cá nhân hết, có 05 giao dịch H mua hàng hóa đã sử dụng hết, có 01 giao dịch mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A54 5G đã bị tạm giữ.

Sau khi phát hiện có tin nhắn vắn tin giao dịch rút tiền qua thẻ tín dụng, số thẻ 5460790000053312, mở tại ngân hàng Citibank Thành phố H với 08 lần giao dịch thanh toán mua hàng hóa và rút tiền với tổng số tiền 27.227.860 đồng nên anh Phạm Tấn Đ đã đến Công an phường H, thành phố T trình bày vụ việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định: Tuyên

bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H: 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng khác, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 15/8/2024, bị cáo Đỗ Văn H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có 08 lần thực hiện hành vi sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng để chiếm đoạt tài sản, thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ khi chưa được sự đồng ý của chủ thẻ tín dụng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội do bị cáo gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Như vậy cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 15/8/2024, bị cáo Đỗ Văn H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bị bệnh, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo và tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/7/2023, lợi dụng việc ông Phạm Tấn Đ để quên thẻ tín dụng có số thẻ 5460790000053312 mở tại Ngân hàng Citibank Thành phố H (loại thẻ thanh toán trực tiếp bằng hình thức cà thẻ) trên xe ô tô do Đỗ Văn

H điều khiển hành nghề lái xe công nghệ, H đã chiếm đoạt tiền trong tài khoản trên thẻ tín dụng của ông Đ bằng hình thức thanh toán, mua hàng và cà thẻ. Tổng cộng H đã có 08 giao dịch rút tiền, mua hàng, cà thẻ với tổng số tiền 27.227.800 đồng gồm 02 giao dịch cà thẻ rút tiền mặt với số tiền 15.030.000 đồng; 05 giao dịch mua hàng hóa cà thẻ tín dụng và 01 giao dịch mua điện thoại di động hiệu S1 Glaxy A54 5G đã bị tạm giữ trong vụ án.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn H 02 năm tù về tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Với tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội như đã nêu, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ. Bị cáo có 08 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên nên không có cơ sở để cho bị cáo được hưởng án treo như nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã trả lại tài sản và khắc phục toàn bộ hậu quả vụ án cho người bị hại; tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 365/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND TP THĐ; (2)
- Công an TP THĐ ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà.